

Số: **04/2020/QĐST-HNGĐ**

Thành phố Huế, ngày 02 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 51, 53, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 639/2019/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Phạm Văn Quế L; sinh năm: 1993; địa chỉ: 65 Thái P, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

-Chị Nguyễn Thị Như Y, sinh năm: 1994; địa chỉ: 65 Thái P, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn Quế L và chị Nguyễn Thị Như Y tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 16/3/2016 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc đến tháng 2 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm sống. Anh Phạm Văn Quế L và chị Nguyễn Thị Như Y không còn quan tâm lẫn nhau từ tháng 2 năm 2019 cho đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, nên anh Phạm Văn Quế L và chị Nguyễn Thị Như Y tự nguyện thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Phạm Văn Quế L và chị Nguyễn Thị Như Y công nhận vợ chồng có 01 con chung là: Phạm Minh N, sinh ngày: 12/9/2016, hiện nay cháu đang do chị Nguyễn Thị Như Y nuôi dưỡng.

Anh L và chị Ý thỏa thuận về con chung như sau: Giao cháu Phạm Minh N, sinh ngày: 12/9/2016 cho chị Nguyễn Thị Như Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến lúc cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Phạm Văn Quế L và chị Nguyễn Thị Như Y cùng công nhận không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Văn Quế L và chị Nguyễn Thị Như Y mỗi người phải chịu lệ phí dân sự 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 01/7/2019), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn Quế L và chị Nguyễn Thị Như Y thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Phạm Minh N, sinh ngày: 12/9/2016 cho chị Nguyễn Thị Như Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến lúc cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Phạm Văn Quế L và chị Nguyễn Thị Như Y cùng công nhận không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Văn Quế L và chị Nguyễn Thị Như Y mỗi người phải chịu lệ phí dân sự 150.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng. Căn cứ biên lai số AA/2013/008921 ngày 03/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSNDTP Huế;
- UBND phường T, TP Huế;
- (ĐKKH số 36/2016; ngày 16/3/2016);
- Lưu.

THẨM PHÁN

Thái Thị Hồng Vân

